

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST

Ngày: 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Bà Cao Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Bùi Thế Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 23/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HS ngày 18/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị X, sinh năm 1980 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã XH, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Số A/B/C đường TS, khu vực 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1960; Có chồng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Bị hại:

Chị Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ A, khu vực 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/12/2020, Nguyễn Thị X dẫn con là Nguyễn Thanh T (sinh năm 2017) qua nhà chị Lê Thị Ngọc Đ (sinh năm 1985) tại Tổ A, khu vực 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn để chơi và cho con ăn. Lúc này, chị Đ đang nấu ăn trong nhà bếp thì X vào nhà chị Đ để đút thức ăn

cho con. Khi chị Đ đi lên tầng 2 để tắm thì X thấy 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng của chị Đ để trên bậc tam cấp cầu thang lên tầng 2. Quan sát không có ai trông coi nên X lấy 02 chiếc nhẫn trên đem về nhà cất giấu để bán lấy tiền tiêu xài, còn đôi bông tai X biết không có giá trị nên đưa con chơi và làm thất lạc (không thu hồi được).

Đến sáng ngày 10/12/2020, chị Đ phát hiện mất những tài sản trên nên trình báo Công an phường Quang Trung. Ngày 11/12/2020, Công an phường Quang Trung mời X về trụ sở làm việc. Tại đây, X khai nhận toàn bộ hành vi trên và giao nộp 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đã chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tiếp nhận tin báo về tội phạm và tiến hành niêm phong 02 nhẫn kim loại màu vàng trên.

Ngày 13/01/2021, Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- + 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng, có hình “X” tím trắng, khối lượng (cả đá): 5,7045 gam, có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 61,38%.

- + 01 nhẫn kim loại hình thoi màu vàng có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng, có chữ “X” tím, khối lượng (cả đá): 4,952 gam, có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 60,84%.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/02/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận:

- + 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng, có hình “X” tím trắng, khối lượng (cả đá): 5,7045 gam, có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 61,38%, trị giá 5.654.000đ.

- + 01 nhẫn kim loại hình thoi màu vàng có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng, có hình “X” tím, khối lượng (cả đá): 4,952 gam, có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 60,84%, trị giá 4.792.000đ.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt: 10.446.000đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Nguyễn Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên của mình.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ: 01 nhẫn kim loại màu vàng có hình “X” tím trắng, 01 nhẫn thoi kim loại màu vàng có chữ “X” tím và đã xử lý vật chứng giao trả lại cho bị hại chị Lê Thị Ngọc Đ.

Đối với 01 đôi bông tai của chị Đ mà bị cáo X đã chiếm đoạt, không thu hồi được, không xác định được đặc điểm và giá trị nên không có căn cứ định giá tài sản để xử lý theo quy định vì chị Đ mua ở chợ không rõ nơi bán, giá trị thấp, không có hóa đơn, chị Đ cũng không yêu cầu bồi thường gì đối với đôi bông tai này.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Ngọc Đ đã nhận lại 02 nhẫn vàng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 22/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Nguyễn Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị X khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn, các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tại cơ quan điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng, không có nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo nhận tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được ở ngoài để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị X có đầy đủ sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên vào ngày 09/12/2020 tại nhà của chị Lê Thị Ngọc Đ ở tổ A, khu vực 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Ngọc Đ 02 nhẫn vàng, trong đó: 01 nhẫn vàng khối lượng (cả đá): 5,7045 gam, có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 61,38%, trị giá 5.654.000đ và 01 nhẫn vàng khối lượng (cả đá): 4,952 gam, có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 60,84%, trị giá 4.792.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.446.000đồng (Theo kết

luận của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh vào ngày 13/01/2021 và kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn vào ngày 04/02/2021). Do đó, bị cáo Nguyễn Thị X đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo Nguyễn Thị X gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tại cơ quan điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặt khác bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Ngọc Đ đã nhận lại 02 nhẫn vàng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Vấn đề khác: Đối với 01 đôi bông tai của chị Đ mà bị cáo X đã chiếm đoạt, không thu hồi được, không xác định được đặc điểm và giá trị vì chị Đ mua ở chợ không rõ nơi bán, giá trị thấp, không có hóa đơn nên không có căn cứ định giá tài sản để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị X 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Kim Anh